

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 404/2018/HSST
Ngày 06/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhạn
Ông Nguyễn Trung Diễn
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 331/2018/TLST-HS ngày 13/9/2018, đối với các bị cáo:

1. Vòng Nhựt P, sinh năm 1986, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ 18, khu phố 4, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vòng Th, sinh năm 1962 và bà Giáng Bảy M, sinh năm 1964; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3; Có vợ: Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1984, có 02 con sinh năm 2010 và 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17 tháng 4 năm 2018 đến ngày 26/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa ra quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1996, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 412, khu phố 4, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Thanh Tâ (đã mất); Có vợ: Phan Thị Tường V, sinh năm 1996, có 02 con sinh năm 2017 và 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17 tháng 4 năm 2018 đến ngày 26/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa ra quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt

Người bị hại: **Bà Hoàng Thị H**, sinh năm: 1980 - Vắng mặt;

Địa chỉ: số 08, tổ 12, khu phố 6, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bà Nguyễn Thị Hà V**, sinh năm: 1983 - Vắng mặt;

Địa chỉ: số 33, tổ 10, khu phố 5, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 Pt 16 tháng 4 năm 2018, Vòng Nhựt P và Nguyễn Tuấn A đang ngồi chơi tại phòng trọ của Tuấn A tại khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa thì có anh Nguyễn Văn Th (bạn của Tuấn A), sinh năm 1994, ngụ số 68/80, khu phố 3, phường Tam Hòa, điều khiển xe mô tô biển số 60F1-556.26 đến chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Tuấn A mượn xe mô tô của anh Thắng để chở P đi lấy quần áo, anh Th đồng ý. Khi P, Tuấn A đi trên đường Bùi Văn Hòa tới tiệm điện thoại “Hoa Hoàng Phúc”, tại số 08, tổ 12, khu phố 6, phường L, thành phố Biên Hòa do chị Hoàng Thị Hoa, sinh năm 1980 làm chủ, thì P nảy sinh ý định cướp giật tài sản và rủ Tuấn A cùng tham gia, Tuấn A đồng ý. Tuấn A dừng xe mô tô đứng ngoài đường trước tiệm điện thoại “Hoa Hồng Phúc” và nổ máy xe chờ sẵn, còn P xuống xe đi bộ vào trong tiệm. P giả vờ hỏi mua điện thoại và yêu cầu chị H lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime màu hồng cho P xem. Sau khi cầm được điện thoại, P lợi dụng lúc chị H mất cảnh giác nên cầm điện thoại của chị Hoa bỏ chạy ra ngoài rồi lên xe mô tô để Tuấn A chở bỏ chạy. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại của chị H, P và Tuấn A đến tiệm điện thoại di động “Trung Nguyên” địa chỉ tổ 10, khu phố 5, phường A, thành phố Biên Hòa do chị Nguyễn Thị Hà V, sinh năm 1983 làm chủ, bán chiếc điện thoại trên cho chị V được số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Số tiền trên, P đưa cho Tuấn A 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và về phòng trọ của Tuấn A đưa cho chị Phan Thị Tường V, sinh năm 1996 (vợ của Tuấn A) 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), còn lại P tiêu xài cá nhân.

Sự việc xảy ra, chị H đến Công an phường Long Bình trình báo. Công an phường Long Bình đã tiến hành kiểm tra camera an ninh tại tiệm điện thoại “Hoa Hoàng Phúc” và bắt giữ P, Tuấn A lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime là tài sản của chị Hoàng Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả lại cho chị H.

- 01 xe mô tô biển số 60F1-556.26 là xe Tuấn A, P sử dụng đi cướp giật tài sản, qua xác minh là xe của ông Ngô Quang Nh, ông Nh không biết P, Tuấn A sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nh.

- 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do chị Phan Thị Tường V giao nộp.

- 01 USB chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Vòng Nhựt P cướp giật điện thoại trong tiệm “Hoa Hoàng Phúc”.

❖ Tại Bản kết luận định giá tài sản số 107/TCKH-HĐĐG ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, có giá trị tài sản định giá là 3.143.000 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng)”.

❖ Tại Bản cáo trạng số 323/CT-VKSBH ngày 13 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Vòng Nhựt P và Nguyễn Tuấn A về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo điều khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như sau:

+ Tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

+ Tình tiết tăng nặng: không có;

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- Bị cáo Vòng Nhựt P mức án từ 16 tháng đến 20 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn A mức án từ 12 tháng đến 16 tháng.

❖ Các Bị cáo Vòng Nhựt P, Nguyễn Tuấn A không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Vòng Nhựt P, Nguyễn Tuấn A không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay là thống nhất, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ.

Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 12 giờ ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại tiệm điện thoại “Hoa Hoàng Phúc”, số 08 tổ 12, khu phố 6, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, Vòng Nhựt P và Nguyễn Tuấn A đã có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime màu hồng, có giá trị tài sản định giá là 3.143.000 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng) của chị Hoàng Thị H thì bị bắt giữ xử lý. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Vòng Nhựt P và Nguyễn Tuấn A về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với chị Phan Thị Tường V được Vòng Nhựt P đưa cho số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nhưng không biết đó là tiền do P, Tuấn A tiêu thụ tài sản phạm tội mà có nên không xử lý hình sự.

Đối với chị Nguyễn Thị Hà V là người đã mua chiếc điện thoại di động, không biết là tài sản do P và Tuấn A phạm tội mà có nên không xử lý hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Vòng Nhựt P là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị cáo Tuấn A là đồng phạm với vai trò giúp

sức, do đó bị cáo P phải chịu mức án cao hơn bị cáo Tuấn A. Đồng thời, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nêu trên, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hoàng Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Nguyễn Thị Hà V yêu cầu các bị cáo bồi thường cho chị số tiền 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên, bị cáo P bồi thường 1.000.000 đồng, bị cáo Tuấn A bồi thường 1.000.000 đồng nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng do Phan Thị Tường V giao nộp, để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Vòng Nhựt P và Nguyễn Tuấn A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về mức hình phạt:

- Xử phạt: bị cáo Vòng Nhựt P 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam trước đó, từ ngày 17/4/2018 đến ngày 26/4/2018.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam trước đó, từ ngày 17/4/2018 đến ngày 26/4/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 468, 584, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Vòng Nhựt P bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Tuấn A bồi thường số tiền 500.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Hà V.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

4. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng do Phan Thị Tường V giao nộp để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên lai thu tiền số 07425 ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

5. Về án phí: Bị cáo Vòng Nhựt P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thái